

Số: 2379 /BC-CĐXD-KTKĐCL

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO
Hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2020

I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Tên trường: Trường Cao đẳng Cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh

Tên Tiếng Anh :

Bac Ninh College of Electromechanics and Construction.

Cơ quan chủ quản: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Địa chỉ trường:

Trụ sở chính:

Số 188- Khu 10 Phường Đại Phúc-Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh

Cơ sở 1: Số 188 - Khu 10 Phường Đại Phúc-Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh

Cơ sở 2: Phường Hạp Lĩnh- Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh

Số điện thoại: 02223854681; 02223854331.

Số fax: 02223854266

E-mail: vanthu.hctc@gmail.com

Website: <http://www.codienxaydungbacninh.edu.vn>

Năm thành lập trường:

Năm thành lập đầu tiên: 23/11/ 1971

Năm nâng cấp trường trung cấp nghề: 13/02/2007

Năm nâng cấp trường cao đẳng nghề: 25/6/2009

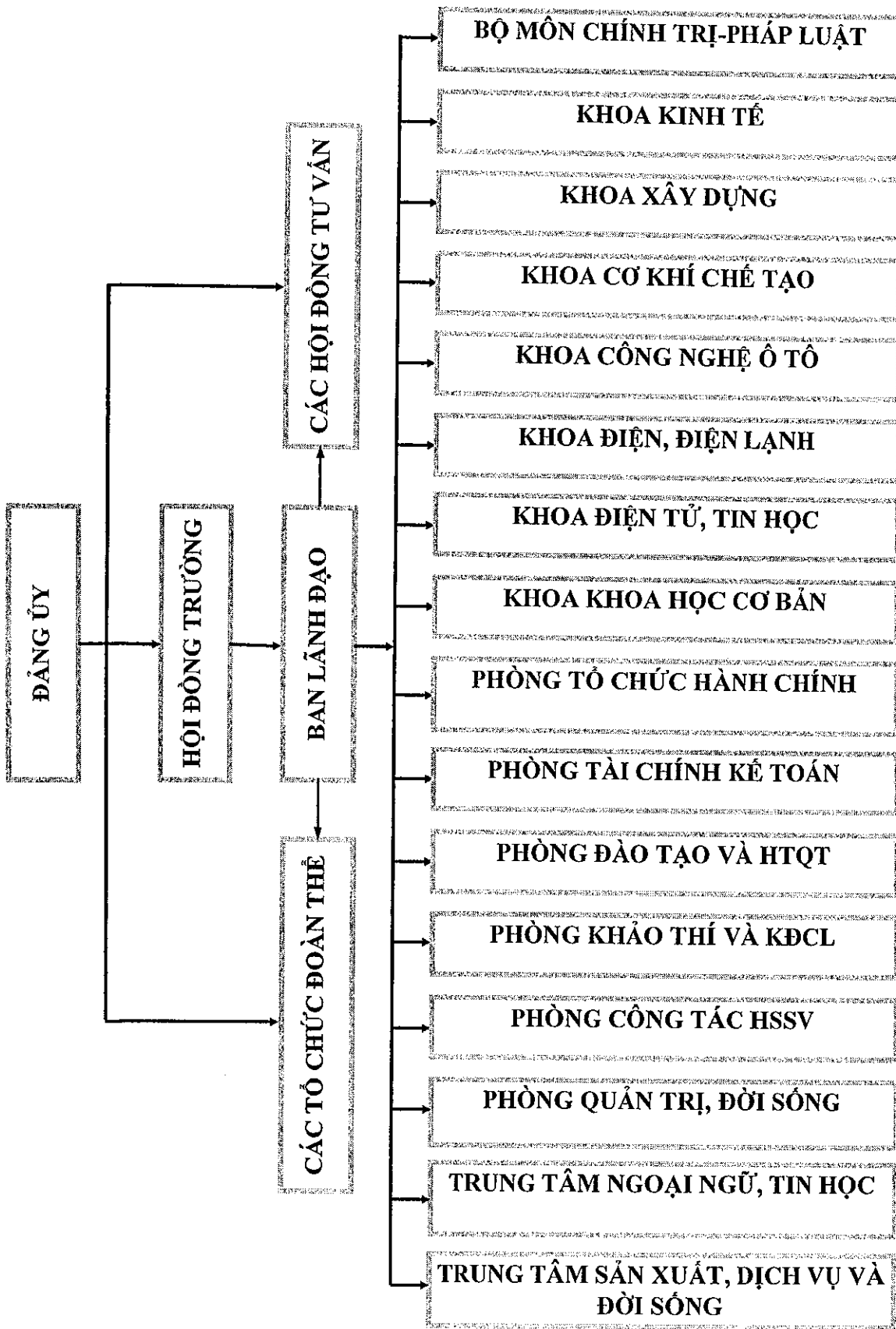
Năm đổi tên trường thành trường Cao đẳng Cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh: 20/6/2017

Loại hình trường: Công lập

Tư thục

1.1. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của trường

1.1.1 Cơ cấu tổ chức.



1.1.2. Nhân sự của trường:

Nội dung	Số lượng người
Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường	170
Tổng số giáo viên cơ hữu theo trình độ đào tạo	133
Tiến sĩ	04
Thạc sĩ	70
Đại học	57
Cao đẳng	2
Trung cấp	0
Trình độ khác	0
Tổng số giáo viên dạy được cả lý thuyết và thực hành trên tổng số giáo viên của trường	120/133

1.2. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của trường

TT	Tên nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	Quy mô đào tạo
1	Nghề Kế toán doanh nghiệp	Cao đẳng	70
		Trung cấp	80
		Sơ cấp	60
2	Nghề Công nghệ Ô tô	Cao đẳng	50
		Trung cấp	60
3	Nghề Điện Công nghiệp	Cao đẳng	160
		Trung cấp	90
4	Nghề Điện tử công nghiệp	Cao đẳng	220
		Trung cấp	135
5	Nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	Cao đẳng	140
		Trung cấp	60
6	Nghề Cơ điện nông thôn	Trung cấp	10
7	Nghề Công nghệ thông tin	Cao đẳng	45

		Trung cấp	60
8	Nghề Điện tử dân dụng	Sơ cấp	30
9	Nghề Điện lạnh	Sơ cấp	50
10	Nghề Điện Ô tô	Sơ cấp	30
11	Nghề Tin học văn phòng	Sơ cấp	35
12	Nghề Điện dân dụng	Sơ cấp	100
13	Nghề Hàn	Cao đẳng	25
		Trung cấp	30
		Sơ cấp	35
14	Nghề Xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi	Cao đẳng	30
		Trung cấp	30
		Sơ cấp	35
15	Nghề Cấp thoát nước	Sơ cấp	50
16	Gia công lắp dựng và kết cấu thép	Sơ cấp	30
17	Nghề Quản lý khai thác công trình thủy lợi	Cao đẳng	30
		Trung cấp	30
18	Nghề Mộc xây dựng	Sơ cấp	30
19	Nghề Xử lý nước thải công nghiệp	Cao đẳng	30
		Trung cấp	30
20	May thời trang	Trung cấp	45
21	Bán hàng trong siêu thị	Trung cấp	30
22	Kỹ Thuật Xây dựng	Cao đẳng	20
		Trung cấp	30

1.3. Đơn vị phụ trách về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng

Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng là phòng chức năng thuộc trường Cao đẳng Cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh được thành lập năm 2010. Hiện nay Phòng có tổng số 09 cán bộ, trong đó có 01 trưởng phòng, 01 phó trưởng phòng và 07 cán bộ, giảng viên;

Số điện thoại: 02223856745;

Địa chỉ email: khaothicdxdbn@gmail.com.

II. BÁO CÁO XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

2.1. Tổng quan về hệ thống bảo đảm chất lượng đang vận hành

a) Đặt vấn đề

Chất lượng đào tạo có ý nghĩa quan trọng góp phần quyết định chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường sức cạnh tranh quốc gia. Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo có chất lượng sẽ khẳng định thương hiệu, uy tín và lợi thế cách tranh trong tuyển sinh đào tạo và cơ hội đầu tư. Do đó đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp không chỉ là mối quan tâm của cơ quan quản lý Nhà nước, của các cơ quan chủ quản mà còn là mối quan tâm trực tiếp của mỗi cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Cho nên việc xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo đối với cơ sở giáo dục là vô cùng cần thiết. Nó sẽ giúp cho Trường nhìn nhận lại thực tế những gì mà nhà trường làm được để từ đó xác định hướng đi cho phù hợp.

Hệ thống đảm bảo chất lượng trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp là hệ thống các chính sách, quy trình, công cụ đối với tất cả các lĩnh vực, nội dung quản lý của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Bảo đảm chất lượng là một quá trình liên tục và không có điểm dừng, đòi hỏi các trường phải xây dựng một hệ thống bảo đảm chất lượng phù hợp với điều kiện và định hướng phát triển của trường, duy trì hoạt động của hệ thống, thực hiện đánh giá và cải tiến liên tục hệ thống bảo đảm chất lượng nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, khẳng định thương hiệu và uy tín của trường trong xu thế cạnh tranh, hội nhập và toàn cầu hóa.

b) Thông tin về xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

b1) Căn cứ xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

Thông tư số 28/2017/TT-BLĐT&XH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp quy định cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp ban hành theo thông tư 15//2017/TT-BLĐT&XH;

Thực hiện Công văn số 2395/SLĐT&XH-DN ngày 09/12/2020 của Sở Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội Bắc Ninh về báo cáo thực hiện quy định hệ thống đảm bảo chất lượng cơ sở Giáo dục nghề nghiệp năm 2020.

b2) Mục đích xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

Hệ thống được xây dựng nhằm hướng đến việc liên tục đánh giá, đo lường, kiểm soát các công việc ở các bộ phận;

Là cơ sở cho hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục nghề nghiệp, nhằm đánh giá và phục vụ cho mục đích nâng cao chất lượng dạy và học và mang tính minh bạch thông tin trong nhà trường;

Là công cụ phục vụ tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp để xác định để xác định mức độ cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc chương trình đào tạo

đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng nghề nghiệp theo quy định của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

b3) Nguyên tắc, yêu cầu xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

Tuân thủ các quy định hiện hành, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đào tạo và thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn;

Nhấn mạnh vai trò của người quản lý, gắn kết với quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường và lấy người học làm trung tâm;

Huy động sự tham gia của tất cả cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người học;

Tiếp cận theo quá trình, đảm bảo tính hệ thống, gắn kết với tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong quản lý;

Phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, dễ vận hành; liên tục cải tiến, đơn giản hoá các thủ tục bảo đảm chất lượng và đảm bảo khoa học, hiệu quả, tiết kiệm.

b4) Cách thức xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

Đánh giá thực trạng công tác bảo đảm chất lượng, hoàn thiện tổ chức nhân sự và các điều kiện bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Lập kế hoạch xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng;

Tổ chức hướng dẫn về xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng cho cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên;

Hiệu trưởng phê duyệt các nội dung thuộc hệ thống bảo đảm chất lượng;

Hệ thống bảo đảm chất lượng được công bố công khai để toàn thể cán bộ, nhà trường và các đối tượng khác có liên quan biết và triển khai thực hiện.

c) Chính sách chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Tập thể Lãnh đạo Nhà trường cùng toàn thể cán bộ, giáo viên Trường Cao đẳng Cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh cam kết xây dựng và thực hiện Chính sách chất lượng:

"Đổi mới, sáng tạo vì nguồn nhân lực chất lượng cao"

Để thực hiện chính sách trên, tập thể CBNV-GV của Nhà trường cam kết:

1. Xây đội ngũ cán bộ, giáo viên có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ để đáp ứng các tiêu chí trường chất lượng cao.
2. Đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng dạy – học, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và các hoạt động khác.
3. Đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho học sinh, sinh viên trong mọi hoạt động của Nhà trường.

4. Xây dựng môi trường làm việc dân chủ, công khai, minh bạch. Quan tâm, cải thiện đời sống của giáo viên và cán bộ viên chức trong Nhà trường.
5. Luôn cập nhật, áp dụng phương tiện công nghệ mới vào dạy-học, mở rộng mối quan hệ hợp tác với doanh nghiệp và các nhà tuyển dụng trong hoạt động đào tạo, tạo cơ hội việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.
6. Thường xuyên rà soát, cập nhật chương trình, giáo trình đào tạo, phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội.
7. Xây dựng, duy trì có hiệu quả và thường xuyên cải tiến, phát triển Hệ thống đảm bảo chất lượng của Nhà trường.
8. Đảm bảo tốt nhất cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy-học, tài liệu tham khảo cho người học./.

d) Mục tiêu chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. 100% nhà giáo khi lên lớp có giáo trình, giáo án đúng quy định ; 100% các bộ môn có bài giảng điện tử.
2. 100% chương trình đào tạo của trường được rà soát, lấy ý kiến nhà tuyển dụng và sinh viên tốt nghiệp, cập nhật phù hợp với nhu cầu xã hội, người học; đáp ứng chuẩn đầu ra.
3. 100% đạt chuẩn nhà giáo giáo dục nghề nghiệp theo Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; trong đó có 70% nhà giáo đạt chuẩn theo quy định của trường chất lượng cao.
4. Công nhận từ 50 sáng kiến cấp cơ sở trở lên, có 40 sáng kiến được ứng dụng hiệu quả trong nhà trường và có từ 10 sáng kiến trở lên được Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh, bộ công nhận.
5. Đạt 8 giải nhất trở lên tại Hội thi tay nghề cấp Bộ, đạt 1 giải nhất trở lên thi tay nghề cấp quốc gia, có thí sinh tham dự thi tay nghề Asean.
6. Có 95 – 97 % cán bộ, viên chức và người lao động đạt lao động tiên tiến, trong đó có 15 % đạt chiến sỹ thi đua cơ sở.
7. Duy trì thực hiện tốt 3S tại các phòng học và đáp ứng cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn OHS tại các xưởng thực hành để tạo ra môi trường học tập an toàn và thân thiện.
8. 100% HSSV được tư vấn giới thiệu việc làm, 90% HSSV tốt nghiệp có việc làm sau 03 tháng.
9. Học sinh, sinh viên tốt nghiệp đạt 98 % trở lên, trong đó đạt loại khá, giỏi từ 35-40%.
10. Đạt chuẩn Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đạt tiêu chuẩn kiểm định 05 chương trình đào tạo Các nghề trọng điểm./.

d) Danh mục các lĩnh vực quản lý chất lượng thực hiện được xây dựng và vận hành

QT.01: Quy trình xây dựng, lựa chọn, bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo

QT.02: Quy trình xây dựng, lựa chọn, bổ sung, điều chỉnh giáo trình đào tạo

QT.03: Quy trình tuyển sinh

QT.04: Quy trình xét điều kiện dự thi tốt nghiệp

QT.05: Quy trình thi và xét điều kiện tốt nghiệp

QT.06: Quy trình xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng

QT.07: Quy trình đánh giá kết quả học tập

QT.08: Quy trình cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học

QT.09: Quy trình quản lý, sử dụng vật tư phục vụ đào tạo

QT.10: Quy trình cấp phát vật tư

QT.11: Quy trình quản lý xưởng, phòng học

QT.12: Quy trình khảo sát học sinh sau tốt nghiệp

QT.13: Quy trình khảo sát doanh nghiệp

QT.14: Quy trình bổ nhiệm CBQL

QT.15: Quy trình tuyển dụng

QT.16: Quy trình đào tạo, bồi dưỡng CBQL, nhà giáo, nhân viên và người lao động

QT.17: Quy trình đánh giá, phân loại CBQL, nhà giáo, nhân viên và người lao động

QT.18: Quy trình quy hoạch

QT.19: Quy trình bảo trì, bảo dưỡng thiết bị

QT.20: Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

QT.21: Quy trình tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun

QT.22: Quy trình tự đánh giá chất lượng CSGDNN

QT.23: Quy trình tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo

QT.24: Quy trình xét học bổng HSSV

QT.25: Quy trình khen thưởng HSSV

QT.26: Quy trình kỷ luật HSSV

QT.27: Quy trình tổ chức HSSV thực tập tại doanh nghiệp

QT.28: Quy trình tổ chức nhà giáo học tập tại doanh nghiệp

e) Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng

Nhà trường có hệ thống thông tin nội bộ thông suốt đảm bảo cho việc hỗ trợ thực hiện các hoạt động như mạng internet, mạng LAN; Có phần mềm quản

lý văn bản, hệ thống thư điện tử (email) để nhận các thông tin, nhận sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo; Nhà trường có trang website riêng: <http://www.codienxaydungbacninh.edu.vn>.

Ngoài ra Nhà trường đang vận hành hệ thống phần mềm quản lý đào tạo để có dữ liệu chung trong toàn trường và thực hiện các nhiệm vụ đào tạo của nhà trường theo đúng quy trình cũng như việc phân quyền, phân cấp đúng quy định đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch.

2.2. Đánh giá, cải tiến

a) Đánh giá:

a1) Tổng số đợt đánh giá: 1 đợt

a2) Tổng số đơn vị thuộc trường thực hiện tự đánh giá: 15 đơn vị

b) Cải tiến

b1) Nội dung của từng lĩnh vực quản lý chất lượng được chỉnh sửa, bổ sung cải tiến

Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
Tổng số nội dung đang vận hành	31	
Số lượng nội dung thực hiện chỉnh sửa	3	
Số lượng nội dung được bổ sung	4	
Số lượng nội dung loại bỏ	0	

b2) Các quy trình, công cụ bảo đảm chất, lượng được cải tiến

Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
Tổng số quy trình, công cụ đang vận hành	28	
Số lượng quy trình, công cụ thực hiện chỉnh sửa	0	
Số lượng quy trình, công cụ được bổ sung	4	
Số lượng quy trình, công cụ loại bỏ	0	

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

3.1. Ưu điểm:

Bước đầu nhà trường đã sớm tiếp cận với ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng, vận hành các hoạt động đảm bảo chất lượng bên trong nhà trường đã đem lại những hiệu quả nhất định trong việc giám sát, theo dõi, cập nhật các hoạt động đơn vị trong và trường;

Đơn giản hóa các hoạt động triển khai, hướng dẫn thực hiện công tác đảm bảo chất lượng, việc thông tin, tư vấn, hỗ trợ các đơn vị, CBVC tại trường thuận lợi, giúp điều hành nội bộ và kiểm soát công việc tốt hơn.

Công tác lưu trữ hồ sơ, minh chứng khoa học, thuận lợi hơn nhờ số hóa các dữ liệu liên quan;

Công tác cập nhật, cải tiến hoạt động sau quá trình tự đánh giá được diễn ra thường xuyên hơn;

Cán bộ viên chức trong Nhà trường bước đầu quan tâm đến công tác đảm bảo chất lượng bên trong Nhà trường, văn hóa về công tác đảm bảo chất lượng ở mỗi cán bộ viên chức tại trường đã từng bước được hình thành, các đơn vị trong nhà trường cũng quan tâm đến hoạt động đảm bảo chất lượng, xây dựng và ban hành các quy định, quy trình trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3.2. Tồn tại, hạn chế:

Vẫn còn một số ít cán bộ, viên chức chưa thực sự hiểu rõ về hiệu quả của việc áp dụng quy trình quản lý chất lượng nên vẫn còn có tâm lý ngại thay đổi, làm việc theo thói quen cũ, dẫn đến hiệu quả xây dựng và áp dụng các công việc của trường theo quy trình quản lý lượng đã xây dựng chưa được như mong đợi;

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý, cán bộ kiểm soát tham gia tập huấn chưa được nhiều, sự hiểu biết về mô hình khung và các yêu cầu của hệ thống quản lý chất lượng chưa đầy đủ nên trong quá trình áp dụng còn nhiều hạn chế;

Việc áp dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng và vận hành hệ thống quản lý chất lượng còn hạn chế; chưa xây dựng được hệ thống thông tin phục vụ cho toàn bộ hoạt động quản lý, điều hành của trường.

3.3. Nguyên nhân:

Việc xây dựng hệ thống quản lý chất lượng hiện đại trong trường cùng với việc thay đổi thói quen theo mô hình quản lý cũ của nhà trường là một công việc rất khó khăn, phức tạp cần có nhiều thời gian và sự quyết tâm cao của toàn thể lãnh đạo, cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường;

Thời gian dành cho việc xây dựng và áp dụng các nội dung quản lý trong hệ thống quản lý chất lượng tương đối ngắn, do vậy, một số nội dung quản lý chưa được áp dụng toàn bộ mà mới chỉ áp dụng được một số bước công việc trong toàn bộ quy trình quản lý;

Nguồn lực phục vụ việc xây dựng và áp dụng còn hạn chế, nhất là vấn đề liên quan đến tài chính.

3.4. Đề xuất:

Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cần có thêm những lớp tập huấn chuyên sâu cho các cán bộ đặc biệt là cán bộ của đơn vị phụ trách trong nhà trường, để thuận lợi hơn trong việc xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng./.

Nơi nhận:

- TCGDNN (để b/c);
- Sở LĐ-TBXH tỉnh Bắc Ninh (để b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- Lưu: VT, KTKĐCL.



Chu Bá Chính